

Bản án số: 460/2018/HSPT
Ngày: 13/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Bảo Vĩnh;
Ông Nguyễn Tất Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biều, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Lương Văn N cùng đồng phạm phạm tội “Giết người” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 377/2017/HSST ngày 04/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Lương Văn N, sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn PN, xã QT, huyện PX, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: Lớp 12/12; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Lương Văn C và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 26/01/2017, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

2. Lương Văn K, sinh năm 1978; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn PN, xã QT, huyện PX, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: Lớp 7/12; con ông Lương Văn C và bà Nguyễn Thị S; vợ là Dương Thị Th, có 2 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 26/01/2017, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

3. Lương Văn H (còn có tên gọi khác là Thành) sinh năm 1981; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn PN, xã QT, huyện PX, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: Lớp 9/12; con ông Lương Văn C và bà Nguyễn Thị S; vợ là Nguyễn Thị N, có 2 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh

năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 26/01/2017, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Phan Thanh Tr; trú tại: Thôn PN, xã QT, huyện PX, thành phố Hà Nội (đã chết);

*** Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn N, Lương Văn K, Lương Văn H:** Ông Nguyễn Ánh Th, bà Nguyễn Thị Hg - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Anh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 26/01/2017, bà Nguyễn Thị S (mẹ các bị cáo) chặn thả trâu, nghé tại khu vực nương nước của thôn. Con nghé bà S chặn thả làm nát rau và gãy cây đu đủ do anh Phan Thanh Tr trồng sát nương nước nên giữa bà S với anh Tr và chị N Thị A (vợ anh Tr) đã lời qua tiếng lại với nhau tại trước cửa nhà anh Tr. Lúc này, anh Lương Văn H (bạn N) gọi điện cho N nói “Mày về chỗ nhà tao xem nhà Tr đánh mẹ mày thế nào”. Nghe vậy, N điện thoại cho anh trai là Lương Văn K nói “Anh ra xem vợ chồng nhà Tr đánh bà thế nào”. N điều khiển xe mô tô đến nhà anh H lấy một thanh gỗ kích thước (130 x 3 x 5)cm. K điều khiển xe mô tô mang theo một tuýp sắt kích thước (74,5 x 02)cm đến cổng nhà anh Tr. Trước khi đi, K nói cho Lương Văn H biết bà S đang bị vợ chồng anh Tr đánh. Sau khi nghe K nói, H cũng mang theo một thanh tuýp sắt kích thước (120 x 3,1)cm và điều khiển xe mô tô đến cổng nhà anh Tr. N đập cổng nhà anh Tr cùng K đi vào sân, thấy anh Tr lấy và cầm con dao quắm tự chế dài 114,0cm, chuôi là ống kim loại dài 60 cm, đường kính 2,8 cm, phần đầu dao cong, từ đầu điểm mũi dao đến phần sống dao là 13cm, N kéo K ra khỏi cổng nhà anh Tr. Lúc này H đến cổng nhà anh Tr, K thấy H cầm đoạn tuýp sắt dài hơn nên K đổi tuýp sắt với H. N, K và H lời qua tiếng lại với anh Tr. Chị A, bà S can hai bên không chửi nhau nữa. Chị A giật thanh gỗ N đang cầm ném xuống nương nước trước cổng. Cùng lúc này anh Tr tay cầm con dao chạy từ trong sân ra cổng nói “Đ.mẹ chúng mày, tao chém chết ba anh em nhà mày” đồng thời chém một nhát trúng trán của N. Thấy vậy H đang cầm tuýp sắt lao vào vụt một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào người anh Tr. N lao vào giằng co và giật được dao quắm từ tay anh Tr, anh Tr bị ngã nằm trên đường liên xã trước cổng nhà mình thì N dùng hai tay cầm dao quắm, đứng đối diện, giơ dao lên chém theo hướng từ trên xuống dưới hai nhát trúng đầu và người anh Tr. H dùng tuýp sắt vụt trúng chân anh Tr. K dùng tuýp sắt vụt trúng vào người anh Tr thì anh Tr túm được tuýp sắt. Anh Tr và K giằng co nhau thanh tuýp sắt, khi đến cửa cổng nhà anh Tr thì không giằng co nữa. Anh Tr chạy vào sân nhà mình thì bị tử vong do vết thương vỡ sọ não, thấu

ngực bụng. N bị thương ở trán nên được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức, sau khi sơ cứu vết thương Lương Văn N đến Công an huyện PX đầu thú. Ngay sau khi sự việc xảy ra Lương Văn K, Lương Văn H đến Công an xã QT đầu thú.

Tại Bản giám định pháp y số 1712 ngày 21/3/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận nguyên nhân chết của anh Phan Thanh Tr là do mất máu cấp do vết thương thấu ngực bụng; vết thương vùng trán đỉnh phải do vật tày cứng, diện giới hạn tác động với lực mạnh gây nên; vết thương vùng ngực do vật nhọn, có một lưỡi sắc, tác động dạng đâm gây nên.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Lương Văn N, Lương Văn K và Lương Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 377/2017/HSST ngày 04/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn N tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/01/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt Lương Văn K 17 (mười bảy) năm tù; Lương Văn H 13 (mười ba) năm tù đều về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/01/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 07/12 và 12/12/2017, các bị cáo Lương Văn N, Lương Văn K, Lương Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo N, K, H khai nhận hành vi phạm tội mà mình và đồng bọn đã thực hiện đúng như mô tả của Tòa án cấp sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo; nêu lại những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng; ngày 6/7/2018, bà Nguyễn Thị Hg (Luật sư) nộp các tài liệu: Đơn kêu cứu của bố, mẹ, vợ các bị cáo nêu lên những tình tiết để xin giảm hình phạt cho các bị cáo; Biên lai thu tiền thể hiện ông Lương Văn C nộp thay cho Lương Văn K 10.000.000 đồng; Lương Văn N 40.000.000 đồng; Bảng Tổ quốc ghi công Liệt sỹ Nguyễn Văn Trg; liệt sỹ Lương Văn H1; một số Giấy khen của Lương Văn N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: Do bạn thông báo, N đã cùng các anh chuẩn bị hung khí đến gia đình anh Tr, có lời lẽ thô tục; dùng tuýp sắt, dao quả vạt anh Tr tử vong. Hành vi của các bị cáo là giết người có tính chất côn đồ.

Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo về điều khoản này là đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để ấn định mức hình phạt tù chung thân đối với N; 17 năm tù đối với K; 13 năm tù đối với H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo đã nộp thay cho K 10.000.000 đồng, N 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo rất côn đồ, gây án ngay tại gia đình người bị hại nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo nhất Tr với việc Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội “Giết người” và cho rằng vụ án này là bị kích cho chính gia đình các bị cáo. Các bị cáo đều là trụ cột gia đình; rất khó khăn, nghèo khổ; khoản tiền 50.000.000 đồng mà bố bị cáo nộp thay cũng phải đi vay; dân làng nơi các bị cáo sinh sống đã ký đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo áp đảo tại gia là đúng nhưng chưa chính xác vì sự việc xảy ra tại nhà anh Tr đã được can ngăn, các bị cáo bỏ ra công. Do ba anh em N đứng trước cổng nhà anh Tr chửi nên anh Tr bức tức lấy dao ra bổ thẳng vào đầu N nên mới xảy ra án mạng. Các bị cáo đã không kiềm chế được bản thân, N giằng được dao của anh Tr, theo bản năng, bị cáo chém nhiều nhất vào người bị hại. H, K cũng xông vào đánh người bị hại nhưng không gây thương tích.

Quá trình điều tra, quan điểm giải quyết vụ án còn có tranh cãi về khoản 1 hay khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên chỉ đề nghị xử phạt N 18 đến 20 năm tù; riêng đối với H, sức khỏe yếu, tật nguyền, là đồng phạm giúp sức. Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo, cho bị cáo H được hưởng mức án dưới khung hình phạt mà điều luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử có các nhận định sau đây:

[1] Năm 2012, Lương Văn N nhập ngũ vào Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 2015, N được phục viên về xã QT tham gia công tác Công an xã, quân nhân dự bị. Trước khi gây án, Lương Văn N tham gia công tác Đoàn thanh niên của xã. Lương Văn N là quân nhân dự bị không trong thời gian

tập trung huấn luyện, diễn tập hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng động viên, chiến đấu theo pháp luật về lực lượng dự bị động viên nên theo qui định tại điểm đ khoản 1 mục 1 Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BQP-BCA ngày 18/4/2005 nên N không thuộc đối tượng xét xử của Tòa án quân sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử đối với bị cáo là đúng pháp luật, vấn đề này không bị kháng cáo, kháng nghị. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định, nội dung phù hợp nên được thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, các bị cáo đều có mặt và giữ nguyên kháng cáo.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các phiên tòa, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhân chứng, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, tử thi, vật chứng cơ quan điều tra thu giữ được cùng tài liệu khác được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, có căn cứ để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra như sau: Sáng ngày 26/01/2017, do con ghế bà S chắn thả làm hỏng rau và gãy cây đu đủ nhà anh Tr nên bà S và vợ chồng anh Tr, chị A đã cãi, chửi nhau tại trước cửa nhà anh Tr. Do bạn điện thoại báo tin, Lương Văn N nói với Lương Văn K: “Anh ra xem vợ chồng nhà Tr đánh bà thế nào” rồi nhặt một thanh gỗ đến nhà anh Tr. K cũng mang theo một tuýp sắt đến nhà anh Tr. Trước khi đi K nói với Lương Văn H biết bà S đang bị vợ chồng anh Tr đánh. H cũng mang theo một thanh tuýp sắt đến cổng nhà anh Tr. Tại đây, N, K, H đã chửi nhau với anh Tr. Được mọi người can ngăn, anh em N đã bỏ ra khỏi cổng nhà anh Tr nhưng vẫn tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục để chửi anh Tr. Anh Tr cầm con dao chạy từ trong sân ra ngoài đường nói “Đ.mẹ chúng mày, tao chém chết ba anh em nhà mày” đồng thời chém một nhát bằng sống dao trúng trán của N. Thấy vậy, H, đang cầm tuýp sắt lao vào vụt một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào người anh Tr. N lao vào giằng co và giật được dao quắm từ tay anh Tr. Anh Tr bị ngã nằm trên đường liên xã trước cổng nhà mình thì N dùng hai tay cầm dao quắm, đứng đối diện, giơ dao lên chém theo hướng từ trên xuống dưới hai nhát trúng đầu và người anh Tr. H dùng tuýp sắt vụt trúng chân anh Tr. K dùng tuýp sắt vụt trúng vào người anh Tr, anh Tr túm được tuýp sắt. Anh Tr và K giằng co nhau thanh tuýp sắt, khi đến cửa cổng nhà anh Tr thì không giằng co được nữa. Anh Tr chạy vào sân nhà mình và tử vong ngay sau đó với vết thương thấu ngực và hở sọ não. N bị thương ở trán nên được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức, qua giám định, tỷ lệ thương tích là 02%.

[3] Các bị cáo Lương Văn N, Lương Văn K, Lương Văn H có đủ năng lực nhận thức xã hội, hiểu biết pháp luật, không có mâu thuẫn gì với anh Phan Văn Tr, chỉ vì lý do nhỏ nhặt, mẹ bị cáo cãi nhau với vợ chồng anh Tr, các bị cáo đã cùng nhau dùng hung khí nguy hiểm gây nên cái chết cho người bị hại. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tính tiết

tăng nặng định khung “Có tính chất côn đồ” được qui định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điều khoản này để xử phạt các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không kháng cáo về tội danh, điều luật được áp dụng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, tước đoạt sinh mạng của anh Phan Thanh Tr một cách trái pháp luật, gây đau thương tang tóc cho gia đình người bị hại; gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân; vi phạm nghiêm trọng pháp luật và trật tự an toàn xã hội. Hành vi đó phải bị xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với từng bị cáo cũng như có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Trong vụ án này, Lương Văn N giữ vai trò chính, bị cáo là người thông báo, gọi K, chuẩn bị hung khí để cùng nhau đến tận nhà anh Tr, H đập cổng xông vào. Tại nhà anh Tr, bị cáo tham gia chửi bới với những lời thô tục đối với gia đình, bản thân anh Tr. Khi được mọi người can ngăn, giải thích, anh em N đã rút ra cổng nhưng vẫn có những lời thô tục với anh Tr dẫn đến anh Tr bức xúc cầm dao từ sân nhà mình chạy ra cổng, dùng sống dao đập vào đầu N. Anh em N đã dùng tuýp sắt mang theo đánh anh Tr làm anh Tr ngã xuống đường. N giật được dao quắm của anh Tr, chém bổ 2 nhát trúng đầu, ngực, trực tiếp gây nên cái chết cho anh Tr. Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã sử dụng dao quắm chém bổ nhiều nhát vào đầu, ngực người bị hại. Hậu quả do những nhát chém của bị cáo, anh Tr đã bị vỡ sọ não, thủng tim, phổi và tử vong ngay tức khắc.

[6] Vai trò thứ 2 thuộc về bị cáo Lương Văn K. K cùng N vào áp đảo trong sân nhà anh Tr, cùng N chửi bới anh Tr, thúc đẩy mâu thuẫn và dùng tuýp sắt đánh vào người anh Tr. Vai trò cuối thuộc về bị cáo Lương Văn H. H đã dùng tuýp sắt cùng N, K đánh vào người vào chân anh Tr.

[7] Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, cũng như phần lỗi của người bị hại xác định Lương Văn N là người chịu trách nhiệm chính, trực tiếp gây ra cái chết cho anh Tr. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; bị cáo được tặng nhiều Giấy khen trong công tác để xử phạt tù chung thân đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bố bị cáo xuất trình Biên lai thu thể hiện đã nộp thay bị cáo 40.000.000 đồng; bị cáo có bác ruột, cậu ruột là liệt sỹ; các tình tiết giảm nhẹ này là mới tuy nhiên do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mức án sơ thẩm đã ấn định là phù hợp nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo.

[8] Đối với bị cáo Lương Văn K, Lương Văn H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, giúp sức; tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cũng rất nguy hiểm; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; H còn bị dị tật bẩm sinh. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ để ấn định mức hình phạt 17 năm tù đối với K, 13 năm tù đối với H là có căn cứ, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bố bị cáo xuất trình Biên lai thu thẻ hiện đã nộp thay bị cáo K 10.000.000 đồng; các bị cáo có bác ruột, cậu ruột là liệt sỹ; H là người khuyết tật bẩm sinh, hiện tại sức khỏe yếu; các bị cáo còn là anh em ruột trong cùng một gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo riêng đối với từng bị cáo cũng như đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[9] Do kháng cáo của bị cáo Lương Văn N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lương Văn K, Lương Văn H được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn N; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Văn K, Lương Văn H; giữ nguyên quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Lương Văn N; sửa quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Lương Văn K, Lương Văn H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 377/2017/HSST ngày 4/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Lương Văn N** tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2017.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt:

+ Bị cáo **Lương Văn K** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2017.

+ Bị cáo **Lương Văn H** 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2017.

Ghi nhận bị cáo Lương Văn N đã nộp 40.000.000 đồng, Lương Văn K đã nộp 10.000.000 đồng (Do ông Lương Văn C là bố các bị cáo nộp thay) thẻ hiện tại Biên lai thu tiền số 0007905, 0007906 ngày 30/5/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2. Bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Lương Văn K, Lương Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/7/2018).

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam CA thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHC-TP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Thu